

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**  
**Thành phố Lào Cai**  
**Tỉnh Lào Cai**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 172 /2017/QĐST-HNGĐ

Lào Cai, ngày 12 tháng 12 năm 2017.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 287/TLST/HNGĐ ngày 25/10/2017  
giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H– Sinh năm: 1992

Địa chỉ: Tổ 30, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Bị đơn: Anh Trần Tuấn A – Sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Tổ 30, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04  
tháng 12 năm 2017.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và tự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trần Tuấn A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trần Tuấn A.

Về quan hệ con chung: Giao cháu Trần Tuấn V sinh ngày 06/12/2012 cho anh Trần Tuấn A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị H phải cấp dưỡng nuôi cháu Trần Tuấn V mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng chẵn) cho đến khi cháu Trần Tuấn V đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị

H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357- bộ luật dân sự.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí ly hôn và 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0004680 ngày 25/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND (2);
- THADS;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu HS - Tập QĐ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Lan Phương**